Số: 676/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2026-08-10T14:35:42+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ IA NAN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ia Nan, ngày tháng 8 năm 2026

QUY ĐỊNH
Trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã Ia Nan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã Ia Nan

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ia Nan)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung trách nhiệm; việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xử lý vi phạm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã Ia Nan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) tại Ủy ban nhân dân xã Ia Nan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã (gọi chung là người đứng đầu cơ quan, đơn vị).

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xác định trách nhiệm và xử lý vi phạm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã Ia Nan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

1. Nguyên tắc xác định trách nhiệm người đứng đầu

a) Khi xem xét, xác định trách nhiệm của người đứng đầu để đánh giá, xếp loại, khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ CCHC phải bảo đảm khách quan, đúng người, đúng việc, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan, đơn vị.

b) Trong trường hợp người đứng đầu đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và áp dụng tất cả biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC thì được xem xét giảm nhẹ hoặc miễn trách nhiệm.

2. Nguyên tắc xử lý vi phạm người đứng đầu

Mọi hành vi vi phạm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC khi được phát hiện phải được xử lý kịp thời. Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu có hành vi vi phạm, được tiến hành công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, nghiêm minh và đúng quy định pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 4. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC

a) Xây dựng, ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn, hằng năm theo quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, trên cơ sở những định hướng, nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch cấp trên trực tiếp và tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị.

b) Triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực theo kế hoạch CCHC hằng năm của tỉnh, của UBND xã.

c) Tổ chức tự đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch CCHC hằng năm của xã.

d) Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, phê bình và xử lý kỷ luật theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị có hành vi vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Về thực hiện chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện báo cáo về CCHC; kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tổ chức thi hành pháp luật; phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, bảo đảm số lượng, chất lượng, đầy đủ nội dung và đúng thời gian quy định.

3. Về kiểm tra công tác CCHC

a) Hằng năm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC; xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra; đồng thời, theo dõi, giám sát kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.

b) Chủ động phối hợp với đoàn kiểm tra CCHC của cấp có thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, báo cáo, số liệu cung cấp theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

4. Về công tác tuyên truyền CCHC

a) Hằng năm ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC, chú trọng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm kịp thời phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và các quy định của Nhà nước về công tác CCHC đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC; kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành và thông tin hoạt động về CCHC của cơ quan, đơn vị trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

c) Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị tích cực hưởng ứng, tham gia đầy đủ các cuộc thi tìm hiểu về CCHC do tỉnh tổ chức.

5. Xác định chỉ số CCHC hằng năm

a) Tổng hợp và nhập kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC hằng năm của Ủy ban nhân dân xã vào phần mềm chấm điểm xác định Chỉ số CCHC theo quy định, báo cáo cấp có thẩm quyền.

b) Trên cơ sở kết quả xác định Chỉ số CCHC hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị tổ chức phân tích các tiêu chí, tiêu chí thành phần, xác định nguyên nhân, đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm đẩy mạnh công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

6. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, bao gồm: Phân công lãnh đạo, công chức phụ trách từng lĩnh vực CCHC đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; bố trí kinh phí hợp lý cho công tác CCHC; động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

7. Tham mưu thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Cải cách thể chế

1. Tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã đúng quy trình theo quy định của pháp luật và đảm bảo chất lượng, thời gian theo chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2. Hằng năm ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề được phát hiện qua theo dõi theo thẩm quyền.

3. Hằng năm ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

Điều 6. Cải cách thủ tục hành chính

1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)

a) Hằng năm ban hành, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát TTHC và xử lý kết quả kiểm soát TTHC tại Ủy ban nhân dân xã; tổ chức triển khai thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, đảm bảo không tham mưu ban hành TTHC trái thẩm quyền, không đặt ra yêu cầu, điều kiện trái pháp luật trong quá trình giải quyết TTHC.

c) Chỉ đạo thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

a) Hằng năm ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định.

b) Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC của cơ quan, đơn vị; kiến nghị xử lý kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC theo quy định.

3. Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ

a) Thường xuyên thống kê, cập nhật để công khai TTHC, danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ TTHC khi quy định pháp luật liên quan đến TTHC có sự thay đổi theo quy định.

b) Thực hiện công khai, minh bạch, đầy đủ, chính xác, kịp thời TTHC và các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

Đồng thời, công khai thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã.

4. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, theo dõi tình hình tiếp nhận và giải quyết TTHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị để phòng ngừa, ngăn chặn các sai sót và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tùy tiện đặt ra những quy định trái pháp luật và các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.

5. Tổ chức thực hiện giải quyết 100% TTHC thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo quy định; đảm bảo tỷ lệ hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt từ 95% trở lên.

6. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị.

7. Triển khai thực hiện cung cấp, tiếp nhận, xử lý và thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; xây dựng và thực hiện các giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

8. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến TTHC; theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý phản ánh, kiến nghị đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

9. Theo dõi, đánh giá và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

1. Tuân thủ và tổ chức thực hiện đúng các quy định của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.

2. Thường xuyên rà soát, trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc. Định kỳ kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc; tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

3. Thực hiện đúng quy định của nhà nước về cơ cấu số lượng lãnh đạo; về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc, số lượng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

4. Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp, phân quyền theo quy định của pháp luật. Định kỳ kiểm tra, đánh giá đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp, phân quyền; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền được phát hiện qua kiểm tra.

Điều 8. Cải cách chế độ công vụ

1. Cập nhật, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của cơ quan, đơn vị và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện bố trí công chức, viên chức và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

2. Thực hiện quản lý công chức, viên chức (bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, xét thăng hạng…) theo đúng quy định và tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định của Chính phủ và của UBND tỉnh.

3. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

4. Tập trung chuẩn hóa, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của Chính phủ và của tỉnh.

Điều 9. Cải cách tài chính công

1. Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách tại cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước:

a) Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm đúng quy định.

b) Sử dụng kinh phí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và đúng quy định hiện hành.

c) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

d) Thực hiện chế độ công khai tài chính đúng quy định.

2. Tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính, sử dụng tài sản công đúng quy định, bảo đảm cơ quan, đơn vị hoạt động hiệu quả. Xử lý các sai phạm về quản lý, sử dụng tài sản công sau thanh tra, kiểm tra; thực hiện đúng quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, các quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đúng quy định.

4. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; quy chế dân chủ; chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng; chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 10. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

1. Hằng năm ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã.

2. Tập trung ứng dụng các nền tảng, cơ sở dữ liệu:

a) Tăng tỷ lệ ứng dụng dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

b) Tăng tỷ lệ ứng dụng số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

3. Triển khai sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, giữa lãnh đạo và công chức, viên chức, thôn trưởng; tăng cường trao đổi văn bản, giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật theo quy định.

4. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của xã; đẩy mạnh thực hiện tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho tổ chức, công dân. Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 11. Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ CCHC

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hằng năm được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ CCHC phải thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu các nội dung trách nhiệm quy định tại Chương II Quy định này và kết quả Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị của năm đánh giá xếp hạng từ 60/135 xã trở lên theo Quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số CCHC hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ CCHC

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hằng năm được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ CCHC phải thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu các nội dung trách nhiệm theo quy định tại Chương II Quy định này và kết quả Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị xếp hạng từ 90/135 xã trở lên theo Quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số

CCHC hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hoàn thành nhiệm vụ CCHC

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hằng năm được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ CCHC phải thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu các nội dung trách nhiệm theo quy định tại Chương II Quy định này và kết quả Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị đạt xếp hạng từ 130/135 xã trở lên theo Quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số CCHC hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ CCHC

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hằng năm bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ CCHC khi thực hiện không đầy đủ, chưa đạt yêu cầu một số nội dung trách nhiệm theo quy định tại Chương II Quy định này và kết quả Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị đạt xếp hạng từ 130-135/135 xã theo Quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số CCHC hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC của người đứng đầu là một trong các cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của tập thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đồng thời là một trong những tiêu chí để đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cán bộ, công chức hằng năm.

Điều 12. Thời điểm và thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính

1. Thời điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC

Việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC được thực hiện hằng năm, ngay sau khi có Quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số CCHC hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC của người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã và Trưởng các phòng, đơn vị xã đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC của công chức, viên chức thuộc đơn vị mình.

Điều 13. Xử lý vi phạm đối với người đứng đầu

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu vi phạm trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định tại Chương II Quy định này thì ngoài việc bị xử lý kỷ luật theo quy định, sẽ bị xem xét điều chuyển, bố trí công tác khác đối với các trường hợp sau đây:

1. Vi phạm các nội dung trách nhiệm người đứng đầu quy định tại Chương II Quy định này gây hậu quả nghiêm trọng.

2. Có 02 (hai) năm liên tiếp bị đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ CCHC theo khoản 4 Điều 11 Quy định này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện quy định này.

2. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện quy định này (lồng ghép trong báo cáo nhiệm vụ) định kỳ hằng năm theo quy định.

3. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác CCHC nhằm đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

Điều 15. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa – Xã hội xã

1. Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, kiểm tra việc chấp hành Quy định này và định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị (lồng ghép trong báo cáo CCHC).

2. Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC của người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

3. Tổng hợp và đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội xã) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.